

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 299/2018/DS-PT

Ngày: 11 - 9 - 2018

V/v: Tranh chấp “Chia di sản
thừa kế và tài sản chung là
quyền sử dụng đất, nhà ở”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Thúy**.

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Thu Hằng**;

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thúy Hằng** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Trần Minh Hoàng**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 06 và 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp: “*Chia di sản thừa kế theo pháp luật và tài sản chung là quyền sử dụng đất, nhà ở*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2018/QĐ-PT ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. **Lê Thị Thanh N**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Đường A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

1.2. **Lê Thị Kim C**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

1.3. **Lê Thị Kim P**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp J, xã P, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của bà C, bà P, bà N: Lê Thị Bé N, sinh năm 1954; (có mặt)

Địa chỉ: Số K, đường R, khu phố O, phường W, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. **Lê Thị Thanh H**, sinh năm 1960; (có mặt)

2.2. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1955; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Lê Thị Thanh H1**, sinh năm 1958; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.2. **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1956; (vắng mặt)

3.3. **Lê Thị Hồng Đ**, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã TP, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.4. **Lê Thị Kim H2**, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp THP, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

3.5. **Lê Thị Thu V**, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MP, xã MHĐ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.6. **Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang;**

Đại diện ủy quyền: **Phan Hoàng G** – Chấp hành viên; (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.7. **Phù Thị R (6 L)**, sinh năm 1950; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.8. **Đinh Thị Thúy N1**, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.9. **Trần Ngọc T**, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3.10. **Đinh Thị Đang E**, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp I, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3.11. **Lê Thị H3**, sinh năm 1954; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số II, đường X, xã L, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

3.12. **Võ Thị Hồng N**, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Thuận, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3.13. **Nguyễn Lê Anh Q**, sinh năm 1990; (vắng mặt)

3.14. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.15. **Lê Phước Á**, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã TP, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.16. **Lê Phước T**, sinh năm 1969; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã TP, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.17. **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số III, đường F, phường Z, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

3.18. **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số III, đường F, phường Z, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

3.19. **Lê Phước Lộc**, sinh năm 1951; (chết năm 2002)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lộc:

3.19.1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; (vắng mặt)

3.19.2. Lê Phước V, sinh năm 1973; (vắng mặt)

3.19.3. Lê Phước L, sinh năm 1974; (vắng mặt)

3.19.4. Lê Thị Hoài T, sinh năm 1980; (vắng mặt)

3.19.5. Lê Hữu B, sinh năm 1983; (vắng mặt)

3.19.6. Lê Thị Mân L, sinh năm 1985; (vắng mặt)

3.19.7. Lê Thị Xuân T, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã TP, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bà **Lê Thị Bé N** là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn **Lê Thị Thanh N**, **Lê Thị Kim C**, **Lê Thị Kim P** và bị đơn **Lê Thị Thanh H**, **Nguyễn Văn V**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Các nguyên đơn **Lê Thị Thanh N**, **Lê Thị Kim C** và **Lê Thị Kim P** trình bày:

Ông Lê Văn K và bà Phan Thị T có 12 người con, gồm có: Lê Thị Kim T, Lê Thị Thanh H, Lê Thị Thanh H1, Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim H2, Lê Thị Hồng Đ, Lê Thị Kim C, Lê Thị Kim P, Lê Thị Thu V, Lê Phước Á, Lê Phước T, Lê Phước L (mất năm 2002);

Lúc sinh thời, ông K và bà T có tạo lập được một phần đất có diện tích 97.7m², tọa lạc tại ấp Q, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, trên phần đất có 01 căn nhà kiên cố;

Năm 1994 ông K mất, năm 2010 bà T mất, cả hai đều không để lại di chúc. Sau khi ông K và bà T mất thì toàn bộ căn nhà và đất do bà Lê Thị Thanh H quản lý, sử dụng và tự ý sang tên phần đất trên từ ông Lê Văn K sang tên bà H và được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05762 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 02/7/2009. Hiện nhà và đất đang bị Chi cục thi hành án dân sự thị xã C kê biên để thi hành án đối với các khoản nghĩa vụ của bà H với người khác.

Nay, bà N, bà C và bà P yêu cầu xác định căn nhà và phần đất nêu trên là di sản thừa kế và tài sản thuộc sở hữu chung do bà H và ông V đang quản lý, đồng thời yêu cầu bà H và ông V giao trả nhà và đất để dùng vào việc thờ cúng ông bà, cha mẹ. Các bà sẽ đồng ý chia lại cho bà H 01 kỷ phần trong phần di sản.

** Bị đơn Lê Thị Thanh H cũng là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn V trình bày:* Thống nhất lời trình bày của đại diện nguyên đơn, bà đồng ý giao toàn bộ tài sản trên cho các anh em, bà không nhận tài sản nêu trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thanh H1, Lê Thị Kim T, Lê Thị Hồng Đ, Lê Thị Kim H2, Lê Thị Thu V trình bày:* Thống nhất lời trình bày của các nguyên đơn. Bà H1, bà T, bà Đ, bà H2, bà V yêu cầu xác định căn nhà và phần đất nêu trên là di sản thừa kế và tài sản thuộc sở hữu chung do bà H và ông V đang quản lý, đồng thời yêu cầu bà H và ông V giao trả nhà và đất để dùng vào việc thờ cúng ông bà, cha mẹ. Các bà sẽ đồng ý chia lại cho bà H 01 kỷ phần đối với tài sản trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lê Anh Q, Nguyễn Văn B trình bày:* Thống nhất lời trình bày của bà Lê Thị Thanh H, đồng ý theo yêu cầu của bà Lê Thị Thanh H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Hồng N trình bày:* Trước đây chị là con dâu của bà Lê Thị Thanh H, chị và anh Nguyễn Văn B đã ly hôn. Hiện nay, chị không còn sống tại nhà bà H, chị không có ý kiến đối với tranh chấp của bà H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc T, Lê Thị H3, Đinh Thị Đang E trình bày:* Đây là tài sản riêng của bà Lê Thị Thanh H, tài sản này đang bị kê biên để đảm bảo thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phù Thị R cũng là đại diện ủy quyền của Đinh Thị Thúy N1 trình bày:* Đây là tài sản riêng của bà Lê Thị Thanh H, tài sản này đang bị kê biên để bảo thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Chi cục thi hành án dân sự thị xã C trình bày:* Đề nghị đưa vụ án ra giải quyết theo đúng quy định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 26/2/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim C, Lê Thị Kim P và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thanh H1, Lê Thị Kim T, Lê Thị Hồng Đ, Lê Thị Kim H2, Lê Thị Thu V về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và tài sản chung là quyền sử dụng đất, nhà ở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

** Ngày 08/3/2018, bà Lê Thị Bé N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim P, Lê Thị Kim C có đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ngày 09/3/2018, bị đơn bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử lại theo hướng đồng ý giao nhà và đất tại ấp Q, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cho các đồng thừa kế để chia thừa kế theo quy định pháp luật.*

** Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Bé N, bà Lê Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phù Thị R và đại diện Chi cục thi hành án dân sự thị xã C không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn và bị đơn, nghe đương sự trình bày thêm tại phiên tòa phúc thẩm, qua tranh luận và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Xét đơn kháng cáo của các nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các bị đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử lại theo hướng đồng ý giao nhà và đất tại ấp Q, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cho các đồng thừa kế để chia thừa kế theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim C, Lê Thị Kim P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Lê Thị Thanh H1, Lê Thị Kim T, Lê Thị Hồng Đ, Lê Thị Kim H2, Lê Thị Thu V cùng thống nhất trình bày ông Lê Văn K và bà Phan Thị T có 12 người con, gồm có: Lê Thị Kim T, Lê Thị Thanh H, Lê Thị Thanh H1, Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim H2, Lê Thị Hồng Đ, Lê Thị Kim C, Lê Thị Kim P, Lê Thị Thu V, Lê Phước Á, Lê Phước T, Lê Phước L (mất năm 2002); Lúc sinh thời, ông K và bà T có tạo lập được một ngôi nhà kiên cố trên phần đất có diện tích 97,7m², tọa lạc tại ấp Q, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Năm 1994 ông K mất, năm 2010 bà T mất, cả hai đều không để lại di chúc. Sau khi ông K, bà T mất, toàn bộ nhà và đất kể trên do bà Lê Thị Thanh H quản lý, sử dụng và tự ý sang tên phần đất trên từ ông Lê Văn K sang tên bà H và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05762 ngày 02/4/2009. Hiện nhà và đất đang bị Chi cục thi hành án dân sự thị xã C kê biên để thi hành án đối với các khoản nghĩa vụ của bà H đối với người khác. Do đó, các bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định căn nhà và phần đất nêu trên là di sản thừa kế và tài sản thuộc sở hữu chung, đồng thời yêu cầu bà H và ông V giao trả nhà và đất để dùng vào việc thờ cúng ông bà, cha mẹ. Các bà đồng ý chia lại cho bà H 01 kỷ phần trong phần di sản. Bị đơn Lê Thị Thanh H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, đồng ý giao toàn bộ tài sản trên cho các anh em, bà không nhận tài sản nêu trên.

Căn cứ vào công văn số 25/UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang xác định phần đất diện tích 97,7m², tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại ấp Q, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là một phần tương ứng với thửa số 1047, tờ bản đồ số 02, diện tích 9.355m², loại đất xây dựng cơ bản (thổ cư tập trung), tên chủ sử dụng là Hợp tác xã nông nghiệp III theo hồ sơ địa chính (299) (BL321).

Thừa đất tranh chấp nguyên đơn cho rằng của ông K và bà T tạo lập nhưng không tài liệu chứng cứ nào thể hiện là của ông K và bà T để lại. Hồ sơ tài liệu

thể hiện thì chủ sử dụng trước đây là của Hợp tác xã nông nghiệp III. Sau khi hợp tác xã giải thể, bà H là người trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất nêu trên. Khi bà H làm thủ tục đăng ký, kê khai phần đất đang quản lý, sử dụng và được cấp giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất ngày 08/3/2004 và được cấp đổi vào ngày 02/4/2009 vẫn không có phát sinh tranh chấp nên việc hộ bà Lê Thị Thanh H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng theo quy định của pháp luật đất đai. Do vậy thửa đất số 98, tờ bản đồ số 30, diện tích 97,7m², tọa lạc tại ấp Q, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sở hữu của hộ bà Lê Thị Thanh H, không phải di sản của ông K và bà T.

Đối với căn nhà trên đất có kết cấu theo như biên bản định giá ngày 04/01/2017 có giá trị 253.352.086 đồng thì đại diện nguyên đơn cho rằng là tài sản của ông K, bà T đã cho bà H ở vào năm 1978 căn cứ vào đơn xin tách hộ ngày 06/6/1978 có nhắc đến căn nhà là cái nhà cũ và hồ sơ xin cấp đổi đất năm 2009 có thể hiện trên thửa đất này có một căn nhà do ông K cất vào năm 1973 nhưng không xác định căn nhà trên có kết cấu như thế nào mà cho rằng là căn nhà hiện tại xây cất toàn bộ trên diện tích đất 97,7m²; Đại diện nguyên đơn cũng khẳng định căn nhà được xây dựng năm 1973 là sát Quốc lộ 1A và được xây dựng trên toàn bộ diện tích thửa đất và phần nhà, đất trên cũng hai lần giải tỏa, đền bù, lần một là 12m², lần hai là 10m². Bà H cũng thừa nhận trước đây căn nhà sát Quốc lộ 1A và hai lần giải tỏa diện tích trên 20m² và sau đó bà có xây cất sửa chữa thêm. Như vậy theo lời khai của bà H thì Quốc lộ 1A qua 02 lần giải tỏa, đền bù diện tích 20m² đất thì căn nhà bà H đã sửa chữa, xây dựng lại. Mặt khác các đương sự không có chứng cứ nào khác để chứng minh căn nhà hiện tại bà H ở là do ông K và bà T xây dựng. Do vậy lời khai nại của đại diện nguyên đơn và bà H không có căn cứ chứng minh căn nhà hiện tại được xây dựng toàn bộ diện tích 97,7m² tọa lạc tại ấp Q, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là di sản do ông K và bà T để lại.

Từ những phân tích đã nêu, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa sơ thẩm xét xử như trên là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Bé N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn Lê Thị Thanh H không cung cấp thêm được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2018/DSST ngày 26/2/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án thì khi thụ lý vụ kiện dân sự này Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng các qui định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết về nội dung tranh chấp và Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 để giải quyết về án phí dân sự sơ thẩm. Do đó cần sửa lại phần áp dụng pháp luật cho phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 214, 224, 634, 635, 674, 675, 676 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Bé N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim P, Lê Thị Kim C.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Thị Thanh H và Nguyễn Văn V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DSST ngày 26/2/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim C, Lê Thị Kim P và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thanh H1, Lê Thị Kim T, Lê Thị Hồng Đ, Lê Thị Kim H2, Lê Thị Thu V về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và tài sản chung là quyền sử dụng đất, nhà ở.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Bé N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim P, Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001399 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang xem như đã thi hành xong.

Bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001400 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang xem như đã thi hành xong.

Bà Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim C, Lê Thị Kim P, Lê Thị Thanh H1, Lê Thị Kim T, Lê Thị Hồng Đ, Lê Thị Kim H2, Lê Thị Thu V mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Lê Thị Thanh N, Lê Thị Kim C, Lê Thị Kim P, Lê Thị Thanh H1, Lê Thị Kim T, Lê Thị Hồng Đ, Lê Thị Kim H2, Lê Thị Thu V đã nộp theo các biên lai thu số 008841, 008840, 008842 ngày 12/02/2012 và các biên lai thu số 010234, 010235, 010236, 010233, 010237 ngày 02/7/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã thi hành xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2018, có mặt bà H, bà R, đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TX Cai Lậy;
- CCTHADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu Thúy